

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2017/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Hằng Huệ**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**- Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H đưa ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2017/TL - HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với:

* Bị cáo **Bùi Thị Thanh N**, sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, xã H, huyện P, thành phố H; Nơi ở: phường T, quận T, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Bùi Ngọc S, sinh năm: 1968; Con bà: Phạm Thị V, sinh năm: 1973. Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 262 do công an quận B lập ngày 30/9/2017. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Quỳnh H**, sinh năm 1995; Đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, thành phố N. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1963; Đăng ký hộ khẩu thường trú: phố T, thành phố N, tỉnh N; Nơi ở: phố T, phường N, quận Đ, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Đỗ Văn L**, sinh năm 1991; Trú tại: Số 342 T, phường N, quận Đ, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Bùi Thị Thanh N** bị Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 14/6/2017, Bùi Thị Thanh N; Nguyễn Thị Thu T (Sinh năm: 1990, HKTT: đường T, thành phố N, tỉnh N); Trần Thùy L (sinh năm: 1999, HKTT: tổ 23 phường T, đường G, thành phố N) cùng nhau đi chơi. Sau đó, tất cả về ngủ tại nhà trọ của T, tại tầng 5, địa chỉ: số 70, ngõ 6, phố V, phường V, quận B, thành phố H.

Ngày 15/6/2017, do phòng trọ trên tầng 5 của T không có điều hòa nên L nhắn tin cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H (sinh năm: 1995, HKTT: số 8 ngách 4 ngõ 51, phố T, thành phố N) thuê trọ tại tầng 4, cùng địa chỉ với T, xin xuống phòng chị H nghỉ, do phòng chị H có điều hòa. L rủ N xuống phòng chị H. Quá trình ở tại phòng chị H, N phát hiện tại bàn trang điểm có 01 dây chuyền nam vàng để trong túi nilon.

Khoảng 15h30' ngày 16/6/2017, N thấy chị H không có ở nhà nên đã đi vào phòng chị H, vào bàn trang điểm, dùng tay phải lấy trộm 01 sợi dây chuyền nam màu vàng; 01 sợi dây chuyền nữ màu trắng. Sau khi trộm cắp được, N đi đến cửa hàng vàng của chị Nguyễn Thị Minh H, anh Đỗ Văn L, tại: số 342 T, phường N, quận Đ, thành phố H, bán sợi dây chuyền nam với giá: 29.600.000 đồng. Ngày 18/6/2017, chị H đã bán sợi dây chuyền nam mua của N, cho một người khách không quen biết, hiện không thu hồi được.

Ngày 20/6/2017, chị Nguyễn Thị Quỳnh H đã làm đơn trình báo công an phường V về vụ việc như trên.

Ngày 20/6/2017, Bùi Thị Thanh N đã lên cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình như trên, đồng thời giao nộp 01 sợi dây chuyền nữ màu trắng, trọng lượng: 2,98gam có mặt ngọc trai kích thước 10,25cm và tiền 29.600.000 đồng là số tiền N đã bán sợi dây chuyền nam cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 8/7/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận B kết luận:

- 01 sợi dây chuyền nam màu vàng, trọng lượng: 12,232gam đã qua sử dụng. Trị giá: 34.400.000 đồng.
- 01 sợi dây chuyền nữ màu trắng, trọng lượng: 2,98gam, có gắn 01 viên ngọc trai kích thước: 10,25mm, đã qua sử dụng. Trị giá: 650.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản: 35.050.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị Thanh N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của N phù hợp với lời khai nhân chứng, lời khai người bị hại, lời khai

người liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: trao trả 01 sợi dây chuyền nữ màu trắng, trọng lượng: 2,98gam, có gắn 01 viên ngọc trai kích thước: 10,25cm và giao số tiền 29.600.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, bị cáo Bùi Thị Thanh N bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật Hình sự.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Quỳnh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/6/2017, tại số 70 ngõ 6 phố V, phường V, quận B, thành phố H, Bùi Thị Thanh N đã có hành vi trộm cắp: 01 sợi dây chuyền nam màu vàng, trọng lượng: 12,232gam, trị giá: 34.400.000 đồng; 01 sợi dây chuyền nữ màu trắng, trọng lượng: 2,98gam, có gắn 01 viên ngọc trai kích thước: 10,25mm, trị giá: 650.000 đồng. Tổng giá trị: 35.050.000 đồng, của chị

Nguyễn Thị Quỳnh H. Ngày 20/6/2017 Bùi Thị Thanh N đã ra đầu thú. Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại.

Do vậy, hành vi lần này của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú tại cơ quan công an. Người bị hại đã nhận lại tài sản bị cáo trộm cắp và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bác ruột của bị cáo là liệt sỹ có công với tổ quốc đây cũng là tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét bị cáo N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội theo Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Bùi Thị Thanh N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, thành phố H trong thời gian thử thách.

Án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2017.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP H;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã H, huyện P, thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung